

DANH SÁCH THÍ SINH TRÚNG TUYỂN HỆ CAO ĐẲNG
Ngành Công nghệ kỹ thuật điện tử viễn thông

STT	HỌ TÊN		NGÀY SINH	GT	ĐIỂM ĐH				KHU VỰC	Đối tượng ưu tiên	GHI CHÚ
					A			Cộng			
					T	L	H				
1	Phạm Minh	Dương	12/23/1990	0	2.00	7.25	4.75	14	1		
2	Đào Trung	Hiếu	12/24/1990	0	4.00	3.75	4.50	12.5	3	01	
3	Nguyễn Minh Bảo	Trung	12/19/1990	0	2.50	7.00	3.75	13.5	2		
4	Đặng Hữu	Hiệp	9/7/1988	0	5.75	4.00	4.50	14.5	1		
5	Nguyễn Văn	Quất	4/28/1985	0	4.25	5.50	5.25	15	3		
6	Vy Quang	Bảo	9/8/1989	0	1.25	5.25	3.25	10	1	01	
7	Nguyễn Gia	Khang	5/25/1989	0	3.25	4.75	3.50	11.5	1		
8	Đỗ Thị Thùy	Viên	8/23/1990	1	3.00	4.75	4.25	12	1		
9	Nguyễn Hồng	Quân	12/12/1988	0	3.75	5.00	4.50	13.5	2NT		
10	Nguyễn Văn	Hải	8/2/1988	0	5.25	4.50	2.75	12.5	2NT		
11	Nguyễn Thị	Ngà	3/20/1990	1	4.00	5.00	3.50	12.5	2NT		
12	Trần Quang	Tuấn	9/16/1990	0	5.00	3.75	5.25	14	3		
13	Cao Minh	Hải	3/27/1990	0	3.75	4.75	5.75	14.5	3		
14	Võ Hoàng	Lộc	2/5/1990	0	2.50	6.75	4.50	14	3		
15	Lê Hoài	Nhân	1/26/1990	0	3.00	5.50	4.25	13	1		
16	Nguyễn Thị Thùy	Tiên	9/3/1990	1	5.25	4.25	4.50	14	1		
17	Phan Trần Đa	Phước	10/9/1990	0	3.50	4.50	5.50	13.5	2		
18	Nguyễn Hoàng	Nghĩa	12/1/1990	0	4.00	5.50	4.50	14	2		
19	Đặng Phi	Hùng	10/10/1988	0	3.00	4.25	5.00	12.5	2NT		
20	Vũ Đức	Tâm	5/29/1988	0	6.50	4.75	4.75	16	1		
21	Nguyễn Văn	Duẩn	2/26/1990	0	5.00	3.75	3.50	12.5	2NT		
22	Nguyễn Tiên	Nam	9/17/1990	0	4.75	5.00	3.75	13.5	2NT		
23	Lê Thị Thúy	Mơ	12/8/1990	1	4.25	4.50	4.00	13	2NT		
24	Nguyễn Ngọc	Thật	10/10/1988	0	3.50	5.50	3.75	13	1		
25	Lê Việt	Anh	6/20/1990	0	5.50	7.00	4.50	17	3		
26	Nguyễn Văn	Phú	2/2/1989	0	4.00	4.75	4.50	13.5	1		
27	Nguyễn Đặng Khánh	Quốc	7/10/1985	0	2.75	4.50	4.25	11.5	1	06	
28	Hà Thị Trà	My	7/18/1990	1	4.50	5.50	4.75	15	2NT		
29	Kiều Đăng	Khoa	1/5/1990	0	6.25	4.50	4.50	15.5	3		

HỘI ĐỒNG TUYỂN SINH